

Hội đồng Chính phủ giao trách nhiệm cho Bộ Văn hóa phối hợp với Bộ Tài chính, căn cứ vào những nguyên tắc chung trên đây, bàn bạc cùng các ngành có liên quan, đề ban hành những quy định cụ thể về nhuận bút và kiểm tra các ngành, các cấp thực hiện đúng những quy định đó.

Nghị quyết này thay thế cho nghị quyết số 25-CP ngày 24 tháng 2 năm 1961 của Hội đồng Chính phủ và nghị định số 168-CP ngày 7 tháng 12 năm 1967 của Hội đồng Chính phủ về việc trả tiền nhuận bút.

Hà-nội, ngày 20 tháng 5 năm 1974

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

QUYẾT ĐỊNH số 129-CP ngày 25-5-1974
ban hành chính sách đối với các
hợp tác xã mở rộng diện tích phát
triển nông, lâm nghiệp ở trung du
và miền núi.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ vào Luật tổ chức Hội đồng Chính phủ
ngày 14 tháng 7 năm 1960 ;*

*Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng Chính
phủ trong hội nghị thường vụ của Hội đồng
Chính phủ ngày 10 tháng 4 năm 1974 về việc
Nhà nước giúp đỡ các hợp tác xã phát triển sản
xuất nông, lâm nghiệp ở trung du và miền núi,*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành, kèm theo quyết
định này, bản quy định về chính sách đối với
các hợp tác xã mở rộng diện tích phát triển
nông, lâm nghiệp ở trung du và miền núi.

Điều 2. — Những quy định đã ban hành
trước đây trái với chính sách ban hành kèm
theo quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. — Các ông Chủ nhiệm Ủy ban Nông
nghiệp trung ương, Tổng cục trưởng Tổng cục
Lâm nghiệp, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Tổng
giám đốc Ngân hàng Nhà nước, Bộ trưởng Bộ
Lao động và Bộ trưởng Bộ Lương thực và
thực phẩm ra thông tư liên bộ hướng dẫn chung
việc thi hành chính sách này.

Mỗi ông Bộ trưởng phụ trách các ngành có
liên quan dưới đây cùng các ông Chủ nhiệm Ủy
ban Nông nghiệp trung ương và Tổng cục trưởng
Tổng cục Lâm nghiệp ra thông tư liên bộ hướng
dẫn thi hành chính sách này về các mặt giao
thông vận tải, thủy lợi, nội thương, giá, y tế,
giáo dục, văn hóa.

Điều 4. — Các ông Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ
quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng
Chính phủ, các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính
khu, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có
trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 25 tháng 5 năm 1974

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

QUY ĐỊNH

**về chính sách đối với các hợp tác xã
mở rộng diện tích phát triển nông, lâm
nghiệp ở trung du và miền núi.**

*(Ban hành kèm theo quyết định số 129-CP,
ngày 25-5-1974 của Hội đồng Chính phủ).*

Đề thực hiện nghị quyết Hội nghị lần thứ 19
và nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 của Ban
chấp hành trung ương Đảng, việc mở rộng diện
tích phát triển nông nghiệp và lâm nghiệp ở
trung du và miền núi cần được xúc tiến gấp,
nhằm :

— Phân bố và sử dụng hợp lý nhất sức lao động chưa được sử dụng tốt hiện nay ở đồng bằng và trung du, miền núi;

— Phát huy ba thế mạnh của kinh tế nông nghiệp miền núi, xây dựng các vùng kinh tế mới, góp phần củng cố quốc phòng; đưa cả miền núi, trung du, đồng bằng tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội;

— Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn của nền kinh tế quốc dân về lương thực và thực phẩm, nguyên liệu cho công nghiệp và hàng xuất khẩu.

Được sự giúp đỡ của Nhà nước, các hợp tác xã trong việc mở rộng diện tích phát triển nông nghiệp và lâm nghiệp ở trung du và miền núi, phải phấn đấu theo những yêu cầu và phương hướng sau đây:

1. Phát huy đến mức cao nhất tinh thần làm chủ tập thể, lao động cần cù và sáng tạo của giai cấp nông dân tập thể, tự cường, tự lực xây dựng hợp tác xã, không ỷ lại vào Nhà nước, sẵn sàng chấp nhận mọi khó khăn thử thách với tinh thần chiến đấu cách mạng cao.

2. Có kế hoạch mở rộng diện tích canh tác, đồng thời đẩy mạnh thâm canh; kết hợp chặt chẽ nông nghiệp với lâm nghiệp, chấp hành nghiêm chỉnh pháp lệnh bảo vệ rừng, khắc phục tệ phá rừng, bảo vệ đất đai chống xói mòn, tạo ra những khu vực trù phú và trên cơ sở đó sinh cơ lập nghiệp lâu dài.

3. Làm đúng quy hoạch, quy trình kỹ thuật, bảo đảm hiệu quả kinh tế, làm cho các hợp tác xã giàu mạnh, góp phần phát triển nền kinh tế quốc dân và đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước nhà.

4. Thực hiện chính sách đoàn kết dân tộc của Đảng, làm cho nhân dân các dân tộc tôn trọng và giúp đỡ nhau, cùng nhau tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Sau đây là nội dung chính sách.

I

GIAO ĐẤT, GIAO RỪNG ĐỂ HỢP TÁC XÃ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ LÂM NGHIỆP

Đất đồi núi và rừng ở miền núi và trung du thuộc quốc gia công thổ không ai được chiếm làm của riêng. Nhưng, để các hợp tác xã có điều kiện phát triển sản xuất, mở rộng kinh doanh, Nhà nước giao cho mỗi hợp tác xã một diện tích đất đai để trồng trọt, chăn nuôi, trồng cây gây rừng và mỗi hộ xã viên một ít đất để sử dụng cho kinh tế phụ gia đình.

1. Mỗi hợp tác xã được giao diện tích đồi núi hoặc diện tích rừng ở gần hợp tác xã để phát triển nông nghiệp và lâm nghiệp theo tiêu chuẩn mỗi lao động nông, lâm nghiệp từ 1 đến 4 héc-ta, tùy theo từng loại cây trồng và sản phẩm làm ra đòi hỏi nhiều hay ít công lao động để sản xuất và chế biến.

2. Mỗi hộ xã viên được giao từ 700 đến 1000m² đất để làm nhà ở và trồng trọt, chăn nuôi thêm. Trong phạm vi đất đai được Nhà nước giao cho hợp tác xã và các hộ xã viên, hợp tác xã cần quy hoạch khu vực nhà ở cùng với đất dành cho kinh tế phụ gia đình.

(Nếu đất đai mà tư nhân đã trồng cây lâu năm vượt quá nhiều diện tích quy định trên đây, thì người đã trồng có trách nhiệm chăm sóc, giữ gìn cây trồng và tiếp tục kinh doanh; hợp tác xã phải kiểm tra để bảo đảm các cây trồng đó được chăm sóc, giữ gìn tốt; vấn đề này sẽ được nghiên cứu giải quyết sau).

3. Sau khi được giao đất, giao rừng trong hạn từ 3 đến 7 năm, tùy theo đất và loại cây trồng, các đơn vị sản xuất nông, lâm nghiệp (kể cả quốc doanh và hợp tác xã đã có hoặc mới xây dựng) phải đưa hết đất đai hoặc rừng ấy vào sản xuất theo kế hoạch, phải làm đúng quy hoạch, quy trình kỹ thuật, thường xuyên bảo vệ, bồi bổ đất đai và rừng ấy; không được bỏ hoang, bỏ hóa đất đai hoặc làm thiệt hại đến tài nguyên rừng. Nếu đơn vị hoặc cá nhân được giao đất không làm đúng quy hoạch, quy trình

kỹ thuật, hoặc quá thời hạn đã quy định mà không dùng hết đất, thì Nhà nước sẽ lấy lại và phân phối cho đơn vị khác, người khác làm.

Các ngành có liên quan và Ủy ban hành chính các cấp có trách nhiệm đôn đốc và kiểm tra các cơ sở được giao đất, giao rừng thực hiện nghiêm chỉnh những quy định về sử dụng đất đai, nhất là những quy định về quản lý, bảo vệ rừng.

4. Đối với những đất có độ dốc từ 15° trở xuống, các hợp tác xã phải xây dựng thành ruộng hoặc nương bậc thang để sản xuất các cây lương thực, thực phẩm và các cây trồng ngắn ngày khác, phát huy đến mức cao nhất khả năng bảo đảm lương thực, thực phẩm tại chỗ của các cơ sở sản xuất.

II

HỖ TRỢ CHO CÁC HỢP TÁC XÃ CÓ THÊM VỐN ĐỂ KHAI HOANG MỞ RỘNG DIỆN TÍCH SẢN XUẤT

1. Các hợp tác xã được vay của Nhà nước :

a) Được vay dài hạn không phải trả lãi từ 500 đến 1000 đồng mỗi héc-ta xây dựng thành ruộng, nương bậc thang để trồng cây lương thực, thực phẩm, cây thức ăn cho chăn nuôi và các cây ngắn ngày khác ;

b) Được vay dài hạn không phải trả lãi từ 800 đến 1200 đồng mỗi héc-ta trồng cây công nghiệp, như chè, dứa, dâu tằm... ;

c) Được vay dài hạn không phải trả lãi từ 200 đến 400 đồng cho mỗi héc-ta trồng cây ăn quả, cây công nghiệp, cây lấy gỗ... ;

d) Được vay dài hạn không phải trả lãi từ 50 đến 60 đồng để chăm sóc, bảo vệ, tu bổ mỗi héc-ta rừng ;

e) Được vay dài hạn không phải trả lãi từ 50 đến 100 đồng để cải tạo mỗi héc-ta đồng cỏ đối với các hợp tác xã chăn nuôi tập thể đại gia súc và có đồng cỏ cần cải tạo.

2. Theo đề nghị của cơ quan quản lý nông, lâm nghiệp huyện, Phòng tài chính huyện và Chi điểm ngân hàng Nhà nước ở huyện, Ủy ban hành chính huyện căn cứ vào những định mức kinh tế kỹ thuật đối với từng loại cây và từng loại đất để xác định kế hoạch khai hoang, mở rộng diện tích và trồng mới, làm căn cứ cho việc xác định mức và thời hạn cho vay cụ thể ở địa phương (theo các định mức kinh tế — kỹ thuật do Ủy ban Nông nghiệp trung ương và Tổng cục Lâm nghiệp hướng dẫn). Mức và thời hạn cho vay phải được các cơ quan nông nghiệp và lâm nghiệp cấp tỉnh thẩm tra và chuyển qua một Hội đồng tín dụng gồm Ủy ban nông nghiệp tỉnh, Ty lâm nghiệp, Ty tài chính và Chi nhánh ngân hàng Nhà nước ở tỉnh xét duyệt. Hội đồng này do Phó chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh phụ trách sản xuất nông nghiệp chủ trì, có trách nhiệm giải quyết hoặc yêu cầu cấp trên giải quyết kịp thời những yêu cầu chính đáng của các hợp tác xã.

3. Các hợp tác xã tích cực mở rộng diện tích sản xuất, làm đúng quy hoạch và quy trình kỹ thuật quy định cho từng loại đất và từng loại cây, và khi đi vào sản xuất đạt hiệu quả kinh tế, thì sẽ được Nhà nước xét thưởng :

— Đối với các ruộng, nương bậc thang để sản xuất các loại cây lương thực, thực phẩm ngắn ngày, sau khi đã xây dựng thành ruộng đất để sản xuất lâu bền và sản xuất được một phần đáng kể nhu cầu lương thực của mình, thì hợp tác xã được Nhà nước xóa nợ.

— Đối với những cây ngắn ngày và những cây có vòng quay nhanh như chè, dứa, dâu tằm, đồng cỏ, v.v..., sau khi đã xây dựng đồng ruộng thành ruộng đất để sản xuất lâu bền, trồng đúng kỹ thuật và bắt đầu có thu hoạch, thì Nhà nước căn cứ vào số lượng sản phẩm bán cho Nhà nước từng năm mà xóa nợ dần và cho vay thêm vốn để mở rộng diện tích trồng mới ; hợp tác xã còn được vay một số vốn để làm vốn lưu động, tùy theo yêu cầu sản xuất cụ thể, và hợp đồng bán nông, lâm sản cho Nhà nước.

— Đối với những cây dài ngày (cây lấy gỗ, cây công nghiệp lưu niên...), thì sau khi trồng mới hoặc cải tạo tốt (bảo đảm các mặt: tỷ lệ cây sống và xanh tốt, mật độ cây trồng, chế độ bảo vệ đất), Nhà nước xóa nợ một nửa số tiền đã vay, nửa còn lại sẽ tiếp tục xóa dần khi bắt đầu có sản phẩm bán cho Nhà nước theo kế hoạch.

4. Ngoài việc được vay để mở rộng diện tích sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp nói ở trên, hợp tác xã còn có thể được vay thêm vốn để kinh doanh các nghề khác theo chế độ chung. Các hợp tác xã phải dùng vốn được vay vào việc trồng trọt và chăn nuôi theo đúng phương hướng sản xuất mà Nhà nước quy định cho từng vùng và đúng với quy định về sử dụng đất đai và rừng được Nhà nước giao; nếu hợp tác xã không làm đúng như trên, thì chính quyền cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm bắt buộc hợp tác xã phải sửa lại cho đúng, không làm đúng thì phải trả lại số tiền đã vay.

Sản phẩm hàng hóa nông, lâm nghiệp do các hợp tác xã sản xuất ra theo quy hoạch và kế hoạch Nhà nước, phải bán cho Nhà nước, và được Nhà nước thu mua theo giá cả hợp lý do Nhà nước quy định và công bố. Những nơi điều kiện sản xuất đặc biệt khó khăn sẽ được hưởng khoản trợ cấp giá. Nếu thực hiện vượt định mức bán, hợp tác xã sẽ được thưởng đối với phần bán vượt ấy.

5. Những chính sách trên đây (đã nói ở điểm 1, 2, 3 của mục I và các điểm 1, 2, 3, 4 của mục II) áp dụng cho các hợp tác xã hiện có ở trung du và miền núi, cho các hợp tác xã và đồng bào vì định canh định cư mà phải chuyển đến vùng mới, và các hợp tác xã của đồng bào ở miền xuôi lên kinh doanh nông, lâm nghiệp ở trung du và miền núi.

III

VIỆC TỔ CHỨC DI CHUYỂN TỪ MIỀN XUÔI LÊN KINH DOANH NÔNG, LÂM NGHIỆP Ở TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO DU CANH, DU CƯ

1. Các hợp tác xã ở đồng bằng có diện tích canh tác bình quân quá thấp (dưới 3 sào Bắc bộ một đầu người) có nghĩa vụ đi xây dựng cơ sở mới ở trung du và miền núi. Những người lao

động đi xây dựng cơ sở mới cần được tổ chức thành những đội sản xuất, những hợp tác xã nông — lâm nghiệp với quy mô mỗi hợp tác xã khoảng 200 lao động trở lên:

— Nếu là hợp tác xã lớn (quy mô xã) có thể tách một phần lao động, tổ chức thành một hợp tác xã mới đi xây dựng cơ sở sản xuất mới ở trung du hoặc miền núi.

— Nếu là hợp tác xã nhỏ (quy mô thôn) thì rút một phần lao động, tổ chức ra các đội đi xây dựng cơ sở mới; các đội này sẽ do xã hoặc huyện tập hợp lại và tổ chức thành hợp tác xã mới đi xây dựng cơ sở sản xuất mới ở trung du, miền núi (không xáo trộn tổ chức của đội sản xuất).

Ngoài những lao động được tổ chức thành hợp tác xã, thành đội sản xuất như trên, cần chú trọng giúp đỡ hoặc tổ chức cho vợ con của những người đã lên trung du và miền núi làm nông, lâm nghiệp từ những năm trước lên cùng làm ăn và sum họp với nhau.

Trong thời gian đầu, chỉ nên đưa những người lao động chính có tinh thần hăng hái, khỏe mạnh, am hiểu về nông nghiệp đi xây dựng cơ sở mới; còn gia đình, nhất là các trẻ nhỏ và ông già, bà già thì ở lại sinh hoạt ở hợp tác xã cũ. Sau khi đã từng bước ổn định sản xuất và đời sống ở cơ sở mới, sẽ đưa dần trẻ nhỏ và người già lên. Hợp tác xã ở miền xuôi có người đi mở rộng diện tích kinh doanh nông, lâm nghiệp ở trung du, miền núi có trách nhiệm bảo đảm công việc, lương thực, thực phẩm cho những người này cho đến khi họ đi hẳn lên cơ sở mới.

2. Những người đi xây dựng cơ sở mới trong thời gian đầu phải đem theo lương thực đủ dùng trong vài ba tháng, trong khi chờ cơ quan lương thực bố trí mạng lưới lương thực ở nơi xây dựng mới.

Hợp tác xã phải chuyển phần lương thực của những người đi xây dựng cơ sở mới vào nghĩa vụ bán lương thực cho Nhà nước để Nhà nước phân phối cho những người này ở cơ sở mới.

3. Các hợp tác xã mới phải sử dụng một cách hợp lý khả năng đất đai để sản xuất lương thực, thực phẩm; phát huy đến mức cao nhất khả năng giải quyết lương thực, thực phẩm cho người và thức ăn cho gia súc tại chỗ. Sau từng thời gian, Nhà nước sẽ căn cứ vào khả năng thực tế của sản xuất và nhu cầu về lương thực của hợp tác xã mà giải quyết cụ thể vấn đề lương thực đối với hợp tác xã.

4. Khi cơ sở mới đã tương đối ổn định và gia đình của những xã viên đi xây dựng cơ sở mới cùng đi theo, việc xử lý tài sản của họ được quy định như sau:

— Chủ hộ có quyền nhượng tài sản của mình cho bà con hoặc người cùng ở trong hợp tác xã, trong thôn, xã với giá cả do hai bên thỏa thuận.

Hợp tác xã có trách nhiệm đứng ra giúp đỡ thu xếp việc xử lý tài sản này; không được để xảy ra tranh giành mua bán hoặc bán không có ai mua, hoặc để một số người nhân việc mua nhà mà chiếm thêm đất vườn, đất ở, trở ngại đến quy hoạch sản xuất của hợp tác xã.

— Đất, vườn thì giao lại cho hợp tác xã dùng vào sản xuất, hợp tác xã phải hoàn bù một cách thỏa đáng các hoa lợi ở trên đất, vườn ấy, nếu có.

— Ở những nơi mà đại bộ phận nhân dân trong hợp tác xã hoặc trong xã cùng đi, thì chính quyền cấp xã, cấp huyện phải chỉ đạo cụ thể việc xử lý tài sản theo tinh thần trên đây. Tiền hoàn bù những tài sản chung của hợp tác xã ở quê cũ được chuyển cho hợp tác xã mới để tăng thêm vốn kinh doanh.

5. Để bảo đảm những yêu cầu hợp lý về sản xuất và đời sống chung trong những vùng mới, Nhà nước trực tiếp đầu tư vốn xây dựng những cơ sở vật chất và kỹ thuật lớn hoặc tương đối lớn, vượt quá khả năng của hợp tác xã, như: xây dựng công trình thủy lợi đầu mối bảo đảm nhu cầu về sản xuất và sinh hoạt chung trong vùng, trục giao thông chính, cửa hàng, cơ sở chữa bệnh, trường học,... Những cơ sở này thuộc ngành nào thì ngành ấy phụ trách và thống nhất trong quy hoạch và kế hoạch được Nhà nước xét duyệt cho từng vùng.

6. Các hợp tác xã và xã viên ở miền xuôi mới lên trung du, miền núi, được Nhà nước giúp thêm một số vốn để xây dựng những cơ sở cần thiết như sau:

— Cho hợp tác xã vay dài hạn không phải trả lãi từ 100 đến 150 đồng (tính trên mỗi héc-ta ruộng, nương bậc thang và mỗi héc-ta trồng mới các loại cây dài ngày) để hợp tác xã có thêm vốn xây dựng các cơ sở phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp và phúc lợi công cộng, như sân phơi, nhà kho, chuồng trại chăn nuôi tập thể,...

Việc xét thưởng bằng cách xóa khoản vay này sẽ do Ủy ban Nông nghiệp trung ương và Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể.

— Trợ cấp (không phải trả lại) cho mỗi hộ xã viên trong hợp tác xã từ 100 đến 200 đồng để xã viên có thêm điều kiện xây dựng nhà ở và cơ sở chăn nuôi của gia đình; số tiền trợ cấp này chỉ được dùng vào mục đích trên đây, không được lợi dụng dùng vào việc khác.

7. Nhân dân ở miền xuôi lên trung du và miền núi mở rộng diện tích phát triển nông, lâm nghiệp và những đồng bào mới định canh, định cư được hưởng các quyền lợi về chính trị, kinh tế, về phúc lợi công cộng (y tế, giáo dục, văn hóa...), và có nghĩa vụ như nhân dân ở đấy; trong ba năm đầu, được cấp thuốc phòng bệnh ở từng vùng (do Bộ Y tế quy định cụ thể), được miễn bệnh viện phí (nếu ốm phải nằm bệnh viện), được miễn nghĩa vụ dân công, nếu thuộc diện phải làm nghĩa vụ dân công; con em cùng đi theo được miễn học phí.

Khi đi đến cơ sở mới, nhân dân ở miền xuôi lên trung du và miền núi mở rộng diện tích nông, lâm nghiệp được mua áo rét, chăn, màn mà không phải tính vào tiêu chuẩn được cung cấp vải; được trợ cấp trong việc vận chuyển người, hành lý và đồ dùng gia đình, lương thực và thực phẩm mang theo; được chăm sóc về y tế khi đi đường không phải trả tiền.

Đối với những hợp tác xã có nhiều khó khăn trong việc tổ chức đưa dân đi, Nhà nước giúp đỡ thêm về một số phương tiện sinh hoạt. Bộ Tài chính, Ủy ban Nông nghiệp trung ương và Tổng cục Lâm nghiệp sẽ quy định cụ thể.

IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỈNH ĐỐI VỚI CÁC HỢP TÁC XÃ MỚI

1. Trong việc đưa người lên xây dựng cơ sở mới ở trung du và miền núi, mỗi tỉnh đồng bằng kết nghĩa với một hay hai tỉnh trung du hoặc miền núi.

Đối với những tỉnh vừa có đồng bằng, vừa có trung du, miền núi, thì tổ chức kết nghĩa giữa các huyện đồng bằng và các huyện trung du, miền núi trong tỉnh.

2. Theo đúng kế hoạch mà hai tỉnh đã thỏa thuận và được trung ương duyệt, tỉnh đồng bằng và tỉnh trung du, miền núi chịu trách nhiệm trước trung ương từ khi bắt đầu đến khi hoàn thành kế hoạch chuyển dân đi, tổ chức việc tiếp nhận, xây dựng được cơ sở mới cho sản xuất và đời sống. Cụ thể là :

a) Các tỉnh đồng bằng có người đi phải cử một số cán bộ, công nhân có kinh nghiệm lên cùng với tỉnh kết nghĩa tiến hành quy hoạch nông, lâm nghiệp ở từng vùng và chuẩn bị các điều kiện để đưa người đến (chỗ ở tạm, công cụ, giống...). Trong khi chuẩn bị thành lập cho hợp tác xã đi mở thêm diện tích kinh doanh mới, các tỉnh đồng bằng phải lấy một số cán bộ trong biên chế của mình và cán bộ có kinh nghiệm của hợp tác xã, lập thành khung cán bộ quản lý hợp tác xã.

b) Các tỉnh trung du, miền núi căn cứ vào quy hoạch mở rộng diện tích phát triển sản xuất và vốn đầu tư đã được Chính phủ duyệt, lập kế hoạch cụ thể để thực hiện từng bước ; khi giao đất, giao rừng để hợp tác xã kinh doanh, phải kèm theo các định mức cho vay vốn, định mức sản phẩm trên mỗi héc-ta hợp tác xã phải bán cho Nhà nước, lấy đó làm mục tiêu thúc đẩy hợp tác xã thực hiện kế hoạch.

3. Tùy theo số dân đưa lên, các tỉnh đồng bằng có dân đi phải tách ra một số cán bộ kinh tế, kỹ thuật, văn hóa, giáo dục... đưa lên tăng cường cho tỉnh kết nghĩa.

Nhận được số cán bộ này, các tỉnh trung du, miền núi phải tổ chức và quản lý chặt chẽ việc mở rộng diện tích phát triển nông, lâm nghiệp và tăng cường quản lý hợp tác xã ở cơ sở mới, và phải mở rộng mạng lưới thương nghiệp, y tế, giáo dục, văn hóa... một cách tương ứng.

Cán bộ trong biên chế Nhà nước trực tiếp công tác ở các hợp tác xã được hưởng nguyên lương và phụ cấp khu vực theo chế độ chung.

Chính phủ sẽ ban hành chính sách nhằm tạo điều kiện và khuyến khích cán bộ, công nhân lên công tác lâu dài ở trung du và miền núi.

T.M. Hội đồng Chính phủ
Thủ tướng Chính phủ
PHẠM VĂN ĐỒNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CHỈ THỊ số 138-TTg ngày 28-5-1974
về việc bảo vệ tính mạng, của cải
của nhân dân, tài sản của tập thể và
của Nhà nước trong mùa lụt, bão.

Lụt, bão hàng năm thường xảy ra ; đặc biệt mấy năm gần đây liên tiếp xảy ra bão to, lũ lớn ; cán bộ và nhân dân ta đã có nhiều kinh nghiệm trong việc phòng, chống nên đã hạn chế được nhiều thiệt hại. Tuy nhiên có nơi, có lúc do chủ quan, thiếu tinh thần trách nhiệm đã để xảy ra những thiệt hại đáng tiếc.

Năm nay tuy chưa đến mùa lụt, bão nhưng đã xảy ra mưa đá, gió lốc, gây thiệt hại về người và tài sản, ảnh hưởng không tốt đến sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân ở một số địa phương.

Nay đã sắp bước vào mùa lụt, bão, để chủ động đối phó với lụt, bão lớn, gây tình huống xấu, Thủ tướng Chính phủ giao trách nhiệm cho Ủy ban hành chính các cấp và các ngành khẩn trương thực hiện những việc sau đây :

1. Phải chuẩn bị mọi điều kiện để bảo đảm an toàn tính mạng và chăm lo đời sống nhân dân khi xảy ra lụt, bão. Chú ý giúp đỡ các gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình bộ đội, những người neo đơn, ốm đau, già cả, trẻ em v.v...

Khi xảy ra lụt, bão khó có thể tránh khỏi khó khăn trong sinh hoạt và đời sống nếu không có chuẩn bị trước ; do đó mỗi gia đình, mỗi hợp tác xã, cơ quan, xí nghiệp... đều phải có kế hoạch để tự giải quyết điều kiện làm việc và đời sống của mình như : dự trữ lương thực, thực phẩm, chất đốt, vật liệu che mưa, che nắng, phương tiện đi lại, vệ sinh, phòng bệnh, v.v... Phải tích cực hướng dẫn nhân dân tinh thần tự lực cánh sinh và tương trợ giúp đỡ lẫn nhau giải quyết đời